

2. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2026 - 2027:

- Về thể chế: Hoàn thiện 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Sở chủ trì tham mưu xây dựng trình UBND tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

- Về dịch vụ công và thủ tục hành chính (TTHC):

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Về tổ chức, bộ máy: Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Trung ương.

- Về cải cách công vụ: Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp Sở được bồi dưỡng kỹ năng số đạt 100%.

- Về vận hành chính quyền số: 100% các nền tảng số dùng chung của tỉnh lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất theo đúng kế hoạch:

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

b) Giai đoạn 2028 - 2030:

- Về thể chế: Có hệ thống pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

- Về dịch vụ công và TTHC:

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%.

+ 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC nói chung đạt $\geq 95\%$.

+ Chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh (PAR Index) đạt mức Tốt (đạt từ 80% đến 90%), phần đầu đạt trên mức bình quân của cả nước. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt $\geq 95\%$.

- Về chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- Về phát triển chính quyền số:

+ Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đạt $\geq 0,75$; xếp hạng về phát triển Chính quyền số của tỉnh đạt nhóm 20 cả nước.

+ 100% cơ quan, đơn vị đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Yêu cầu

- Xác định CCHC là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. CCHC lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể và mục tiêu cải cách; sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các phòng, đơn vị thuộc Sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, với quyết tâm và nỗ lực lớn, tổ chức đồng bộ, thông suốt trong bộ máy hành chính.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, các phòng, đơn vị thuộc Sở với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC. Lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực: đầu tư, đấu thầu, ngân sách nhà nước, tài sản công, doanh nghiệp, chuyển đổi số nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

b) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực: đầu tư, đấu thầu, ngân sách nhà nước, tài sản công, doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Chủ động rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy và dựa trên dữ liệu; cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ không cần thiết, trùng lặp trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Triển khai hiệu quả việc đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và các quy định liên quan; đồng thời đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC nội bộ, tái cấu trúc quy trình, tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu,

nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công theo hướng số hóa, liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng hoạt động và tinh thần phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, tái sử dụng dữ liệu; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; công khai, minh bạch quá trình giải quyết, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC ở các phòng, đơn vị thuộc Sở. Nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, xác định rõ trách nhiệm từng đơn vị, bảo đảm giải quyết hồ sơ thông suốt, đúng thời hạn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan Sở theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các quy định có liên quan.

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, gắn tinh giản biên chế với sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả.

d) Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, kiến nghị, đề xuất các nội dung quy định về phân cấp thuộc lĩnh vực Tài chính theo quy định của Trung ương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Xây dựng đội ngũ CB, CC, VC cấp tỉnh đủ năng lực, phẩm chất, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng CB, CC, VC.

d) Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng CB, CC, VC nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh; Thực hiện bồi dưỡng CB, CC, VC theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

đ) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Hoàn thiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về lĩnh vực tài chính tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030): tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, cơ cấu lại thu, chi và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, thúc đẩy đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và các nguồn vốn ngoài ngân sách; tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Tập trung hoàn thiện việc đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025; các quy định có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai 5 nhiệm vụ đột phá tại Nghị quyết BCH Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030: (1) Đột phá về thể chế và môi trường pháp lý số (2) Đột phá về tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực số (3) Đột phá cải cách TTHC và dịch vụ công thông minh (4)

Đột phá xây dựng chính quyền số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu (5) Đột phá về tài chính công và đảm bảo nguồn lực.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể trên 6 lĩnh vực trọng tâm được phân công rõ nhiệm vụ từng phòng, đơn vị thuộc Sở (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện các nội dung, công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch.

- Văn phòng Sở làm đầu mối tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC.

- Quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Văn phòng Sở kịp thời tổng hợp, tham mưu xử lý kịp thời, đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thương

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày /6/2026 của Sở Tài chính)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (02 nhiệm vụ)				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Văn Phòng Sở	Các phòng thuộc Sở và Trung tâm DVTCC	Các bản tin đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính	Thường xuyên
2	Tổ chức kiểm tra công tác Cải cách hành chính (kết hợp Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Chương trình, kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ (08 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh				
1.1	Xây dựng, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.	Các phòng thuộc Sở: Quản lý kinh tế, Quản lý đầu tư, Đăng ký kinh doanh	Văn phòng Sở	Các văn bản pháp luật được ban hành	2026 - 2030
2	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế				
2.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, chương	Các phòng			2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	trình ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ.	thuộc Sở: Tổng hợp, quy hoạch, Quản lý đầu tư, Đăng ký kinh doanh	Văn phòng Sở		
2.2	Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Văn phòng Sở	Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm; các văn bản thực thi	Thường xuyên
2.3	Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân	Các phòng thuộc Sở có liên quan	Văn phòng Sở	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành	Thường xuyên
3	Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao				
3.1	Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở		Thường xuyên
3.2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hoá VBQPPL	Thường xuyên
3.3	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL và triển khai các nội dung của Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
3.4	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó tập trung đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động này	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch	Hàng năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (11 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trọng tâm trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTTC, cải cách TTTC trọng tâm hằng năm	Quý I hằng năm
2	Rà soát, trình phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTTC	Các quyết định phê duyệt; Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Thường xuyên
3	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTTC	Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTTC nội bộ; số liệu TTTC được cắt giảm, đơn giản hóa.	Hàng năm
4	Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTTC	Giảm tải cho cơ quan hành	Từ năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả TTHC			chính trong thực hiện TTHC	
5	Tăng cường số hóa, tái sử dụng dữ liệu và chuyển đổi số trong xử lý TTHC; Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu, thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên
6	Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC phi địa giới hành chính, qua đó giúp giảm thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thúc đẩy CDS trong	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				hoạt động hành chính công; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước	
7	Phối hợp triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và tỉnh; kết nối liên thông đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng DVC QG, Hệ thống điều phối TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các bộ ngành	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Đảm bảo thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và của tỉnh; kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu hồ sơ, trạng thái giữa Hệ thống thông tin giải	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				quyết TTHC tỉnh với Công DVC quốc gia, Hệ thống điều phối TTHC.	
8	Triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 và các quy định khác có liên quan	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các sở, ngành, gắn với phân bổ nguồn lực và đề cao trách nhiệm thực thi; bảo đảm cấp được giao thẩm quyền chủ động, kịp thời giải quyết công việc, theo nguyên tắc ‘cấp nào sát thực tiễn, sát người dân, doanh nghiệp thì giao cấp đó thực hiện’, góp phần giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết, phòng ngừa những nhiễu, tiêu cực.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Văn phòng Sở	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Giai đoạn 2026 - 2030
10	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC		Thường xuyên
11	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY (03 nhiệm vụ)				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã; cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, thuộc	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các Quyết định của	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.			UBND tỉnh	
2	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các Quyết định	Theo chỉ đạo của Trung ương
3	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung 100% văn bản phân cấp, phân quyền theo kế hoạch năm và phù hợp thực tiễn của tỉnh, bảo đảm ít nhất 90% kiến nghị, đề xuất từ cơ sở về cơ chế phân cấp, phân quyền được xem xét, giải quyết hoặc trả lời trong thời hạn quy định. Thời gian thực hiện thường xuyên trong năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các Quyết định	Năm 2026 - 2027
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ (03 nhiệm vụ)				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện phê duyệt về vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quyết định	Năm 2026 - 2027
2	Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Các phòng: Quản lý ngân sách, Tài chính HCSN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các Quyết định, quy định	Năm 2026, 2027
3	Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ CBCCVC nhất là cán bộ cấp cơ sở trong thời kỳ chuyển đổi số.	Văn phòng Sở; Trung tâm DV TCC	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch đào tạo hàng năm	2026 - 2030